

**ĐẢNG ỦY XÃ SƠN MAI
VĂN PHÒNG**

*

Số 123-CV/VPĐU

*V/v đề nghị cấp bổ sung kinh phí phụ cấp
và BHXH đối với người hoạt động không
chuyên trách ở thôn*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Sơn Mai, ngày 13 tháng 8 năm 2026

*Kính gửi: - Ủy ban nhân dân xã Sơn Mai;
- Phòng Kinh tế xã Sơn Mai;*

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Sơn Mai về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn xã Sơn Mai; Công văn số 593/UBND-KT ngày 6/7/2026 của UBND xã Sơn Mai về việc kinh phí thực hiện một số chính sách do tỉnh ban hành năm 2026.

Qua rà soát và đối chiếu nhu cầu kinh phí thực tế để thực hiện chế độ phụ cấp (theo các giai đoạn điều chỉnh mức lương cơ sở từ 2,34 triệu đồng đến 2,53 triệu đồng) đối với các chức danh Bí thư chi bộ, Phó Bí thư chi bộ, và kinh phí truy đóng BHXH còn thiếu của năm 2025; Văn phòng Đảng ủy xã Sơn Mai báo cáo và kính đề nghị UBND xã Sơn Mai, Phòng Kinh tế xã xem xét, giải quyết bổ sung nguồn kinh phí chi tiết như sau:

1. Tổng kinh phí đề nghị bổ sung: 417.330.300 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm mười bảy triệu, ba trăm ba mươi nghìn, ba trăm đồng).

2. Mục đích sử dụng: Chi trả bổ sung chênh lệch phụ cấp của Bí thư chi bộ, Phó Bí thư chi bộ trong năm 2026 (theo biến động mức lương cơ sở và các giai đoạn thực hiện từ tháng 07 đến tháng 12 năm 2026) và hoàn trả kinh phí đóng BHXH cho Bí thư chi bộ giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2025.

(Có Phụ lục chi tiết tổng hợp và các phụ lục thành phần số 01, 02, 03

đính kèm theo Công văn này)

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã Sơn Mai; Phòng Kinh tế xã quan tâm, xem xét phê duyệt cấp bổ sung nguồn kinh phí nêu trên nhằm đảm bảo quyền lợi kịp thời, chính đáng cho đội ngũ cán bộ không chuyên trách ở thôn, tạo điều kiện để các đồng chí an tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy;
- CVP, PCVP, kế toán Văn phòng Đảng ủy;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



Nguyễn Tấn Ngân



(Kèm theo Công văn số 123-CP/VPĐU ngày 13/8/2026 của Văn phòng Đảng ủy xã Sơn Mai)

DVT: triệu đồng

STT	Chính sách	Tổng kinh phí thực hiện năm 2026	Đã được bố trí	Kinh phí còn thừa (+)/thiếu(-)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
	Tổng cộng:	809,397	392,067	417,3303	
1	Bí thư chi bộ (từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2026 - MLCS 2,34trđ)	412,250	392,067	20,183	Phụ lục 01
2	Bí thư chi bộ (từ tháng 07 đến tháng 12 năm 2026 - MLCS 2,53trđ)	324,245		324,245	Phụ lục 02
3	Phó Bí thư chi bộ (từ tháng 07 đến tháng 12 năm 2026 - MLCS 2,53trđ)	19,200		19,200	Phụ lục 02
4	Kinh phí đóng BHXH cho Bí thư chi bộ từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2026	53,703		53,703	Phụ lục 03



CHO NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYỂN TRẠCH ĐỘ THỜI GIAN 2026 (TỪ THÁNG 01 ĐẾN THÁNG 06 NĂM 2026)
(Kèm theo Công văn số 123-CV/HĐU ngày 13/8/2024 của Văn phòng Đăng ký xã Sơn Mai)

TT	Họ Và Tên	Chức vụ	Theo Nghị quyết số 30/2023										Theo Nghị quyết số 45/2026										Tổng dự toán năm 2026			Số kinh phí đã cấp	Kinh phí đề nghị bổ sung
			Từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2026 (MLCS: 2,34trđ)										Tháng 6 năm 2026														
			Phụ cấp hàng tháng				BHXH phần nhà nước hỗ trợ				Số tháng hưởng	Tổng tiền phụ cấp, đóng góp			Phụ cấp hàng tháng (MLCS: 2,34trđ)			Trong đó			Tổng cộng						
			Hệ số	Thành tiền		Tỷ lệ	Trong đó		NSTW	NST		NSTW	NST		Hệ số	Thành tiền	Số tháng	Tổng cộng	NSTW	NST							
				NSTW/ NST	NSTW		NST	NSTW		NST			NSTW	NST													
1	2	3	4	5	6=4* 2,34trđ	7=5* 2,34trđ	8	9=6*17% 17%	10=7* 17%	11	12=6+9*11 11	13=7+10* 11	14=12+13	15	16= 15*2,34trđ	17	18=16*17	19	20=13+16	21=19+20	22	23=21-22					
1	Đình Văn Vá	Bí thư Chi bộ thôn Mai Lành Hữu	1,5	0,3	3.510.000	702.000	17%	596.700	119.340	5	20.533.500	4.106.700	24.640.200	2,67	6.247.800	1	6.247.800	20.533.500	10.354.500	30.888.000	29.204.000	1.684.000					
2	Đình Thị Đăng	Bí thư Chi bộ thôn Mai Lành Hạ	1,5	0,0	3.510.000	0	17%	596.700	0	5	20.533.500	0	20.533.500	2,67	6.247.800	1	6.247.800	20.533.500	6.247.800	26.781.300	24.570.000	2.211.300					
3	Đình Thị Thá	Bí thư Chi bộ thôn Trung Thượng	1,5	0,3	3.510.000	702.000	17%	596.700	119.340	5	20.533.500	4.106.700	24.640.200	2,67	6.247.800	1	6.247.800	20.533.500	10.354.500	30.888.000	29.484.000	1.404.000					
4	Võ Văn Đồng	Bí thư Chi bộ thôn Minh Xuân	1,5	0,0	3.510.000	0	17%	596.700	0	5	20.533.500	0	20.533.500	2,17	5.077.800	1	5.077.800	20.533.500	5.077.800	25.611.300	24.570.000	1.041.300					
5	Đình Cẩm	Bí thư Chi bộ thôn Long Thượng	1,5	0,1	3.510.000	234.000	17%	596.700	39.780	5	20.533.500	1.368.900	21.902.400	2,67	6.247.800	1	6.247.800	20.533.500	7.616.700	28.150.200	26.208.000	1.942.200					
6	Đình Văn Hôn	Bí thư Chi bộ thôn Dư Hữu	1,5	0,0	3.510.000	0	17%	596.700	0	5	20.533.500	0	20.533.500	2,67	6.247.800	1	6.247.800	20.533.500	6.247.800	26.781.300	24.570.000	2.211.300					
7	Đình Tấn Hồng	Bí thư Chi bộ Kỳ Hát	1,5	0,1	3.510.000	234.000	17%	596.700	39.780	5	20.533.500	1.368.900	21.902.400	2,67	6.247.800	1	6.247.800	20.533.500	7.616.700	28.150.200	26.208.000	1.942.200					
8	Đình Phước	Bí thư Chi bộ thôn Yên Ngựa	1,5	0,3	3.510.000	702.000	17%	596.700	119.340	5	20.533.500	4.106.700	24.640.200	2,17	5.077.800	1	5.077.800	20.533.500	9.184.500	29.718.000	29.484.000	234.000					
9	Đình Văn Đảnh	Bí thư Chi bộ thôn Biều Qua	1,5	0,0	3.510.000	0	17%	596.700	0	5	20.533.500	0	20.533.500	2,67	6.247.800	1	6.247.800	20.533.500	6.247.800	26.781.300	24.570.000	2.211.300					
10	Đình Văn Hào	Bí thư Chi bộ thôn Đồng Tròn	1,5	0,3	3.510.000	702.000	17%	596.700	119.340	5	20.533.500	4.106.700	24.640.200	2,17	5.077.800	1	5.077.800	20.533.500	9.184.500	29.718.000	29.484.000	234.000					
11	Võ Văn Sửu	Bí thư Chi bộ thôn Sơn Châu	1,5	0,1	3.510.000	234.000		0	0	5	17.550.000	1.170.000	18.720.000	2,17	5.077.800	1	5.077.800	17.550.000	6.247.800	23.797.800	23.797.000	800					
12	Đình Xuân Rơn	Bí thư Chi bộ thôn Gò Tranh	1,5	0,0	3.510.000	0	17%	596.700	0	5	20.533.500	0	20.533.500	2,67	6.247.800	1	6.247.800	20.533.500	6.247.800	26.781.300	24.570.000	2.211.300					
13	Huỳnh Xuân Đồng	Bí thư Chi bộ thôn Lạc Sơn	1,5	0,0	3.510.000	0	17%	596.700	0	5	20.533.500	0	20.533.500	2,17	5.077.800	1	5.077.800	20.533.500	5.077.800	25.611.300	24.570.000	1.041.300					
14	Đình Thị Sen	Bí thư Chi bộ thôn Diên Sơn	1,5	0,1	3.510.000	234.000	17%	596.700	39.780	5	20.533.500	1.368.900	21.902.400	2,17	5.077.800	1	5.077.800	20.533.500	6.446.700	26.980.200	26.208.000	772.200					
15	Đình Văn Chế	Bí thư Chi bộ thôn Gò Chè	1,5	0,0	3.510.000	0	17%	596.700	0	5	20.533.500	0	20.533.500	2,17	5.077.800	1	5.077.800	20.533.500	5.077.800	25.611.300	24.570.000	1.041.300					
Tổng cộng:			22,50	1,60	52.650.000	3.744.000		8.353.800	596.700		305.019.000	21.703.500	326.722.500	37	85.527.000	15	85.527.000	305.019.000	107.230.500	412.249.500	392.067.000	20.182.500					

ĐVT: đồng

PHỤ LỤC 02
THUYẾT MINH DỰ TOÁN PHỤ CẤP
CHO NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN NĂM 2026
(Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2026)
(Kèm theo Công văn số 123-CV/VPĐ ngày 13/8/2026 của Văn phòng Đảng ủy xã Sơn Mai)

ĐVT: đồng

Theo Nghị quyết số 45/2026													ĐV/L: đồng
TT	Họ và tên	Chức danh	Trong đó						Tổng cộng	Số tháng	Tổng cộng	Số kinh phí đã cấp	Kinh phí đề nghị bổ sung năm 2026
			Phụ cấp hàng tháng (MLCS: 2,53trđ)		Kinh phí hỗ trợ hằng tháng								
			Hệ số	Thành tiền	Tỷ lệ KN	Số tiền hỗ trợ theo quy định	Số tiền kiểm nhiệm						
1	2	3	4	5 = 4*2,53trđ	6	7	8	9 = 5+8	10	11	12	13 = 11-12	
I	Bí thư chi bộ			54.040.800		0	0	0	54.040.800	324.244.800	0	324.244.800	
1	Lê Văn Chiêu	Bí thư chi bộ thôn Long Sơn	2,67	6.755.100					6.755.100	6	40.530.600	0	40.530.600
2	Đinh Văn Hào	Bí thư chi bộ thôn Đồng Tròn	2,67	6.755.100					6.755.100	6	40.530.600	0	40.530.600
3	Đinh Viết Lâm	Bí thư chi bộ thôn Gò Tranh	2,67	6.755.100					6.755.100	6	40.530.600	0	40.530.600
4	Đinh Văn Đành	Bí thư chi bộ thôn Sơn Châu	2,67	6.755.100					6.755.100	6	40.530.600	0	40.530.600
5	Đinh Văn Vá	Bí thư chi bộ thôn Long Mai	2,67	6.755.100					6.755.100	6	40.530.600	0	40.530.600
6	Đinh Thị Thả	Bí thư chi bộ thôn Trung Thượng	2,67	6.755.100					6.755.100	6	40.530.600	0	40.530.600

7	Võ Văn Đồng	Bí thư chi bộ thôn Long Xuân	2,67	6.755.100			6.755.100	6	40.530.600	0	40.530.600
8	Đình Tấn Hồng	Bí thư chi bộ thôn Kỳ Hát	2,67	6.755.100			6.755.100	6	40.530.600	0	40.530.600
II	Phó Bí thư chi bộ			0		6.400.000	3.200.000	3.200.000	19.200.000	0	19.200.000
1	Đình Văn Cảm	Phó Bí thư Chi bộ thôn Long Mai		50%	800.000	400.000	400.000	6	2.400.000	0	2.400.000
2	Đình Văn Diệm	Phó Bí thư Chi bộ thôn Trung Thượng		50%	800.000	400.000	400.000	6	2.400.000	0	2.400.000
3	Đình Văn Hôn	Phó Bí thư Chi bộ thôn Long Xuân		50%	800.000	400.000	400.000	6	2.400.000	0	2.400.000
4	Đình Thị Tú	Phó Bí thư Chi bộ thôn Kỳ Hát		50%	800.000	400.000	400.000	6	2.400.000	0	2.400.000
5	Đình Văn Bút	Phó Bí thư Chi bộ thôn Gò Tranh		50%	800.000	400.000	400.000	6	2.400.000	0	2.400.000
6	Võ Văn Sửu	Phó Bí thư Chi bộ thôn Sơn Châu		50%	800.000	400.000	400.000	6	2.400.000	0	2.400.000
7	Đình Văn Dũng	Phó Bí thư Chi bộ thôn Đồng Tròn		50%	800.000	400.000	400.000	6	2.400.000	0	2.400.000
8	Đình Thị Sen	Phó Bí thư Chi bộ thôn Long Sơn		50%	800.000	400.000	400.000	6	2.400.000	0	2.400.000
Tổng cộng (I+II):					54.040.800	6.400.000	3.200.000	57.240.800	343.444.800	0	343.444.800

PHỤ LỤC 03

**THUYẾT MINH DỰ TOÁN TÍNH BHXH
CHO NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN NĂM 2025
(TỪ THÁNG 7 ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2025)**

(Kèm theo Công văn số 123-CV/VPĐU ngày 13/8/2025 của Văn phòng Đảng ủy xã Sơn Mai)

ĐVT: đồng

DVT: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Theo Nghị quyết số 30/2023						Kinh phí đề nghị bổ sung
			Từ tháng 7/2025 đến tháng 12/2025 (MLCS: 2,34trđ)						
			Hệ số phụ cấp	Mức lương cơ sở	Tỷ lệ đóng BHXH	Số tiền BHXH phải đóng 01 tháng	Số tháng	Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6	7=4*5*6	8	9=7*8	10
1	Đinh Văn Vá	Bí thư Chi bộ thôn Mai Lãnh Hữu	1,8	2.340.000	17%	716.040	6	4.296.240	4.296.240
2	Đinh Thị Đăng	Bí thư Chi bộ thôn Mai Lãnh Hạ	1,5	2.340.000	17%	596.700	6	3.580.200	3.580.200
3	Đinh Thị Thả	Bí thư Chi bộ thôn Trung Thượng	1,8	2.340.000	17%	716.040	6	4.296.240	4.296.240
4	Võ Văn Đồng	Bí thư Chi bộ thôn Minh Xuân	1,5	2.340.000	17%	596.700	6	3.580.200	3.580.200
5	Đinh Cẩm	Bí thư Chi bộ thôn Long Thượng	1,6	2.340.000	17%	636.480	6	3.818.880	3.818.880
6	Đinh Văn Hơ	Bí thư Chi bộ thôn Dư Hữu	1,5	2.340.000	17%	596.700	6	3.580.200	3.580.200
7	Đinh Tấn Hồng	Bí thư Chi bộ Kỳ Hát	1,6	2.340.000	17%	636.480	6	3.818.880	3.818.880
8	Đinh Phước	Bí thư Chi bộ thôn Yên Ngựa	1,8	2.340.000	17%	716.040	6	4.296.240	4.296.240
9	Đinh Văn Đành	Bí thư Chi bộ thôn Biều Qua	1,5	2.340.000	17%	596.700	6	3.580.200	3.580.200
10	Đinh Văn Hào	Bí thư Chi bộ thôn Đồng Tròn	1,8	2.340.000	17%	716.040	6	4.296.240	4.296.240
11	Đinh Xuân Rơn	Bí thư Chi bộ thôn Gò Tranh	1,5	2.340.000	17%	596.700	6	3.580.200	3.580.200
12	Huỳnh Xuân Đông	Bí thư Chi bộ thôn Lạc Sơn	1,5	2.340.000	17%	596.700	6	3.580.200	3.580.200
13	Đinh Thị Sen	Bí thư Chi bộ thôn Diên Sơn	1,6	2.340.000	17%	636.480	6	3.818.880	3.818.880
14	Đinh Văn Chế	Bí thư Chi bộ thôn Gò Chè	1,5	2.340.000	17%	596.700	6	3.580.200	3.580.200
Tổng cộng:						8.950.500		53.703.000	53.703.000

